

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14/8/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP N**

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang K, phường Lý Thái T, quận H, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số: 824/UQ/VCB.PC ngày 20/10/2021): Ông Nguyễn Cao P - Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền lại (theo Giấy ủy quyền số: 18/UQ-NĐN-HCNQ ngày 17/4/2023): Ông Nguyễn Xuân D – Trưởng Phòng khách hàng – VCB Chi nhánh Nam Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Võ Thị Ngọc D**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 198, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn (theo Giấy ủy ngày 01/07/2023)

Ông Nguyễn Chí Q, sinh năm 1965

Địa chỉ: phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Bà Dương Thị V, sinh năm 1984

Địa chỉ: phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH MTV Phát Triển Nhà Đ.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất T, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (theo Giấy ủy quyền số: 2906/GUQ/ĐP ngày 29/06/2023):

- Ông Nguyễn Chí Q, sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ 44, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Dương Thị V, sinh năm 1984

Địa chỉ: K154/24 L, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Võ Thị Ngọc D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP N số tiền: 23.961.773.208 đồng (*Hai mươi ba tỷ, chín trăm sáu mươi một triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm lẻ tám đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 12.495.914.647 đồng; nợ lãi: 11.465.858.561 đồng (*nợ lãi trong hạn: 7.693.683.485 đồng; nợ lãi quá hạn: 3.772.175.076 đồng*) (lãi tạm tính đến ngày 14/8/2023). Thời gian thanh toán cụ thể như sau:

Đợt 1: Vào ngày 30/09/2023 thanh toán số tiền 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*).

Đợt 2: Vào ngày 31/12/2023 thanh toán số tiền 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*).

Đợt 3: Vào ngày 31/03/2024 thanh toán số tiền 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*).

Đợt 4: Vào ngày 30/06/2024 thanh toán số tiền 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*).

Đợt 5: Vào ngày 30/09/2024 thanh toán số tiền 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*).

Đợt 6: Vào ngày 31/12/2024 thanh toán số tiền 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*).

Đợt 7: Vào ngày 31/03/2025 thanh toán số tiền 1.495.914.647 đồng (*Một tỷ, bốn trăm chín mươi lăm triệu, chín trăm mười bốn nghìn, sáu trăm bốn mươi bảy đồng*).

Đợt 8: Vào ngày 31/03/2026 thanh toán số tiền 11.465.858.561 đồng (*Mười một tỷ, bốn trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi tám ngàn, năm trăm sáu mươi một đồng*) và lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 15/8/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 041/2017/VCB.NDN/BL ngày 20/01/2017.

Trường hợp đến hạn thanh toán mà bà Võ Thị Ngọc D không thực hiện nghĩa vụ theo đúng sự thỏa thuận đã cam kết thì tất cả các nghĩa vụ chưa đến hạn đều được quyền yêu cầu thi hành án.

2.2 Về xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 41, tờ bản đồ số 2, địa chỉ tại Khu B4-7, Khu Đô thị mới Quốc tế Đa P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng đứng tên chủ sở hữu là Công ty TNHH MTV Phát Triển Nhà Đa P. Ngày 14/8/2023, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương V có đơn xin rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nêu trên, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 3.000.000 đồng bà Võ Thị Ngọc D phải chịu. Bà Dung phải hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Ngoại T số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

4.1 65.980.887 đồng (*Sáu mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi ngàn tám trăm tám mươi bảy đồng*) bà Võ Thị Ngọc D phải chịu.

4.2 Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại T số tiền **65.685.983** đồng (*Sáu mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn chín trăm tám mươi ba đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003794 ngày 31/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Viện KSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đông Thanh